

Những Bài Hay Nên Đọc # 03

CÁI CHẾT CỦA MỘT NGÔN NGỮ: TIẾNG VIỆT SÀI GÒN CŨ **TRỊNH THANH THỦY**

Vấn đề ngôn ngữ là vấn đề của muôn thuở, không riêng gì của người Việt. Trong bài viết này, tôi muốn bàn về một thực trạng của tiếng Việt mà đã đến lúc, chúng ta không thể không suy nghĩ về nó một cách nghiêm túc. Đó là nguy cơ diệt vong của một thứ tiếng Việt mà người miền Nam Việt Nam dùng trước năm 1975 hay còn được gọi là tiếng Việt Sài Gòn cũ.

Thứ tiếng Việt đó đang mất dần trong đời sống hàng ngày của người dân trong nước và chẳng chóng thì chầy, nó sẽ biến thành cổ ngữ, hoặc chỉ còn tìm thấy trong tự điển, không còn ai biết và nhắc tới nữa. Điều tôi đang lo lắng là nó đang chết dần ngay chính trong nước chứ không phải ở ngoài nước.

Người Việt hải ngoại mang nó theo hành trình di tản của mình và sử dụng nó như một thứ ngôn ngữ lưu vong. Nếu người Việt hải ngoại không dùng, hay nền văn học hải ngoại không còn tồn tại, nó cũng âm thầm chết theo. Nhìn tiếng Việt Sài Gòn cũ từ từ biến mất, lòng tôi bỗng gợn một nỗi cảm hoài. Điều tôi thấy, có lẽ nhiều người cũng thấy, thấy để mà thấy, không làm gì được.

Sự ra đi của nó âm thầm giống như những dấu tích của nền văn hoá đệ nhất, đệ nhị cộng hoà VN vậy. Người ta không thể tìm ra nghĩa trang Mạc Đĩnh Chi, Cổ Thành Quảng Trị, nghĩa trang Quận Đội, trường võ bị Thủ Đức, v.v... Tất cả đã thay đổi, bị phá huỷ hoặc biến đi như một sắp xếp của định mệnh hay một định luật của tạo hoá. Nhắc đến tiếng Việt Sài Gòn cũ là nhắc tới miền Nam Việt Nam trước 1975. Vì cuộc đấu tranh ý thức hệ mà Nam, Bắc Việt Nam trước đó bị phân đôi. Sau ngày Việt Nam thống nhất năm 75, miền Nam thực sự bước vào sự thay đổi toàn diện.

Thế chế chính trị thay đổi, kéo theo xã hội, đời sống, văn hoá và cùng với đó, ngôn ngữ cũng chịu chung một số phận. Miền Bắc thay đổi không kém gì miền Nam. Tiếng Việt miền Bắc đã chịu sự thâm nhập của một số ít ngữ vựng miền Nam. Ngược lại, miền Nam chịu ảnh hưởng trực tiếp sự chi phối của ngôn ngữ miền Bắc trong mọi lãnh vực. Người dân miền Nam tập làm quen và dùng nhiều từ ngữ mà trước đây họ không bao giờ biết tới.

Những: đề xuất, bồi dưỡng, kiểm thảo, sự cố, hộ khẩu, căn hộ, ùn tắc, ô to con, xe con, to đùng, mặt bằng, phản ánh, bức xúc, tiêu dùng, tận dụng tốt, đánh cược, chỉ đạo, quyết sách, đạo cụ, quy phạm, quy hoạch, bảo quản, kênh phát sóng, cao tốc, doanh số, đối tác, thời bao cấp, chế độ bao cấp, chế độ xem, nâng cấp, lực công, nền công nghiệp âm nhạc, chòm ảnh, chòm thơ, nhà cao tầng, đáp án, phồn thực, sinh thực khí, từ vựng, hội chứng, phân phối, mục từ, kết từ, đại từ, nghệ sĩ ưu tú, nghệ sĩ nhân dân, v.v... dần dà đã trở thành những từ ngữ quen thuộc trong đời sống hàng ngày của người dân miền Nam.

Có những từ ngữ miền Nam và miền Bắc trước 75 đồng nghĩa và cách dùng giống nhau. Có những từ cùng nghĩa nhưng cách dùng khác nhau. Tỳ như chữ "quản lý" là trông nom, coi sóc. Miền Nam chỉ dùng từ này trong lãnh vực thương mại trong khi miền Bắc dùng rộng hơn trong cả lãnh vực cá nhân như một người con trai cầu hôn

một người con gái bằng câu: "Anh xin quản lý đời em". Hoặc từ "chế độ" cũng vậy, miền Nam chỉ dùng trong môi trường chính trị như "chế độ dân chủ". Miền Bắc dùng bao quát hơn trong nhiều lãnh vực như "chế độ xem", "chế độ bao cấp". Có những từ miền Bắc dùng đảo ngược lại như đơn giản - giản đơn; bảo đảm - đảm bảo; dãi dầu - dầu dãi; vùi dập - dập vùi. v.v...

Song song với việc thống nhất đất nước, chính quyền Việt Nam đã thống nhất hoá tiếng Việt và gọi đó là "tiếng Việt toàn dân". Cuối năm 1979, đầu năm 1980, Ủy ban Khoa học Xã hội Việt Nam đã phối hợp với Viện Khoa học Giáo dục tổ chức một số cuộc hội thảo về vấn đề chuẩn hoá tiếng Việt. Bộ Giáo dục cũng thông qua một số quy định về chính tả trong sách giáo khoa cải cách giáo dục. Ngày 01/7/1983, Quyết nghị của Hội đồng chuẩn hoá chính tả và Hội đồng chuẩn hoá thuật ngữ đã được ban hành và áp dụng cho các sách giáo khoa, báo và văn bản của ngành giáo dục.

Khi tiếng Việt được thống nhất và chuẩn hoá, toàn quốc sử dụng chung một thứ ngôn ngữ theo một tiêu chuẩn, mẫu mực nhất định. Tiếng Việt Sài Gòn cũ, gồm những từ ngữ mà tiếng Việt miền Bắc đã có từ ngữ thay thế, sẽ bị quên đi hoặc bị đào thải. Những từ ngữ thông dụng cho cuộc chiến trước đó sẽ biến mất trước tiên. Những: trực thăng, cộng quân, tác chiến, địa phương quân, thiết vận xa, xe nhà binh, lạnh căng, giới chức(hữu) trách, dứt điểm, phi tuần, chào bãi, tuyển phòng thủ, trái bộc pha, viễn thám, binh chủng, phi hành, gia binh, áp chiến lược, nhân dân tự vệ, chiêu hồi, chiêu mộ, v.v... hầu như ít, thậm chí không được dùng trong hiện tại. Những từ ngữ thông dụng khác như ghi danh, đi xem đã bị thay thế bằng đăng ký, tham quan.

Nhiều từ ngữ dần dần đã bước vào quên lãng như: số gia đình, tờ khai gia đình, phản ảnh, đường rầy, cao ốc, bằng khoán nhà, tĩnh từ, đại danh từ, túc từ, giới từ, khảo thí, khán hộ, khao thưởng, hữu sự, khế ước, trước bạ, tư thực, biên cố, du ngoạn, án loạt, làm phong phú, liên hợp, gá nghĩa, giáo học, giáo quy, hàm hồ, tráng lệ, thám thính, tư thất, chẩn bệnh, chi dụng, giới nghiêm, thiết quân luật, v.v...

Ở hải ngoại, khi bắt đầu cầm bút, trong tâm thức một người lưu vong, viết, đối với tôi, là một động tác mở để vỡ ra một con đường: Đường hoài hương. Nhiều người viết hải ngoại cũng tìm đến con đường về cố hương nhanh nhất này như tôi. Hơn nữa, để đối đầu với cơn chấn động văn hóa thường tạo nhiều áp lực, tôi xem viết như một phương pháp giải toả và trám đầy nỗi hụt hẫng, rỗng không của một người vừa ly dị với quê hương đất tổ sau một hôn phối dài.

Tôi không bao giờ để ý đến việc mình viết cho ai, loại độc giả nào, trong hay ngoài nước, và họ có hiểu thứ ngôn ngữ mình đang dùng hay không vì lúc đó, chỉ có một vài tờ báo điện tử liên mạng mới bắt đầu xuất hiện ở hải ngoại. Sau này, nhờ kỹ thuật điện toán ngày một phát triển, cầu giao lưu giữa trong và ngoài nước được nối lại, độc giả trong và ngoài nước đã có cơ hội tiếp xúc, thảo luận, đọc và viết cho nhau gần như trong gang tấc.

Đó là lúc tôi được tiếp xúc với dòng văn học trong nước và làm quen với nhiều từ ngữ mới lạ chưa từng được nghe và dùng. Ngược lại, trong nước cũng vậy, số người lên mạng để đọc những gì được viết bởi người cầm bút ngoài nước cũng không ít. Thế hệ chúng tôi được người ta âu yếm gọi là thế hệ một rưỡi, thế hệ ba rọi hay nửa nạc nửa mỡ, cái gì cũng một nửa. Nửa trong nửa ngoài, nửa tây nửa ta, nửa nam nửa bắc, nửa nọ nửa kia, cái gì cũng một nửa.

Do đó, nhiều lúc tôi phân vân không biết mình nên dùng nửa nào để viết cho thích hợp nữa. Nửa của những từ ngữ Sài Gòn cũ hay nửa của tiếng Việt thông dụng trong nước? Mình có nên thay đổi lối viết không? Tôi nghĩ nhiều người viết hải ngoại cũng gặp khó khăn như tôi và cuối cùng, mỗi người có một lựa chọn riêng. Không chỉ trong lãnh vực văn chương, thi phú mà ở các lãnh vực phổ thông khác như giáo dục và truyền thông cũng va phải vấn đề gay go này. Việc sử dụng nhiều từ ngữ thông dụng của quốc nội ở hải ngoại đã gặp nhiều chống đối và tạo ra những cuộc tranh luận liên miên, dai dẳng.

Các cơ quan truyền thông như báo chí, truyền thanh, truyền hình thường xuyên bị chỉ trích và phản đối khi họ sử dụng những từ trong nước bị coi là "chữ của Việt Cộng" và được yêu cầu không nên tiếp tục dùng. Nhất là ở Nam Cali, báo chí và giới truyền thông rất dễ bị chụp mũ "cộng sản" nếu không khéo léo trong việc đăng tải và sử dụng từ ngữ. Chiếc mũ vô hình này, một khi bị chụp, thì nạn nhân xem như bị cộng đồng tẩy chay mà đi vào tuyệt lộ, hết làm ăn vì địa bàn hoạt động chính là cộng đồng địa phương đó.

Trong cuốn DVD chủ đề 30 năm viễn xứ của Thúy Nga Paris, chúng ta được xem nhiều hình ảnh cộng đồng người Việt hải ngoại cố gìn giữ bản sắc văn hoá Việt Nam bằng cách mở các lớp dạy Việt ngữ cho các con em. Khắp nơi trên thế giới, từ nơi ít người Việt định cư nhất cho tới nơi đông nhất như ở Mỹ, đều có trường dạy tiếng Việt.

Riêng ở Nam California, Mỹ, hoạt động này đang có sự khởi sắc. Ngoài những trung tâm Việt ngữ đáng kể ở Little Saigon và San José, các nhà thờ và chùa chiền hầu hết đều mở lớp dạy Việt ngữ cho các em, không phân biệt tuổi tác và trình độ. Nhà thờ Việt Nam ở Cali của Mỹ thì rất nhiều, mỗi quận hạt, khu, xứ đều có một nhà thờ và có lớp dạy Việt ngữ. Chùa Việt Nam ở Cali bây giờ cũng không ít. Riêng vùng Westminster, Quận Cam, Cali, đi vài con đường lại có một ngôi chùa, có khi trên cùng một con đường mà người ta thấy có tới 3, 4 ngôi chùa khác nhau.

Việc bảo tồn văn hoá Việt Nam được các vị hướng dẫn tôn giáo như linh mục, thượng tọa, ni sư nhắc nhở giáo dân, đại chúng mỗi ngày. Lớp học tiếng Việt càng ngày càng đông và việc học tiếng Việt đã trở thành một trong những mối quan tâm hàng đầu của cộng đồng lưu vong. "Tại Trung tâm Việt ngữ Hồng Bàng, năm nay số học sinh nhập học tiếng Việt lên tới 700 em. Những thầy cô dạy tiếng Việt đều làm việc thiện nguyện hoàn toàn, đã hết lòng chỉ dạy cho các em, nhất là các em vừa vào lớp mẫu giáo tiếng Việt" (trích Việt báo, Chủ nhật, 9/24/2006)

Về vấn đề giáo trình thì mỗi nơi dạy theo một lối riêng, không thống nhất. Sách giáo khoa, có nơi soạn và in riêng để dạy hoặc đặt mua ở các trung tâm Việt ngữ. Còn ở đại học cũng có lớp dạy tiếng Việt cho sinh viên, sách thường được đặt mua ở Úc. Một giảng sư dạy tiếng Việt tâm sự với tôi: "Khi nào gặp những từ ngữ trong nước thì mình tránh đi, không dùng hoặc dùng từ thông dụng của Sài Gòn cũ trước 75 vì nếu dùng cha mẹ của sinh viên, học sinh biết được, phản đối hoặc kiện cáo, lúc ấy phải đổi sách thì phiền chết."

Sự dị ứng và khước từ việc sử dụng tiếng Việt trong nước của người Việt hải ngoại có thể đưa tiếng Việt ở hải ngoại đến tình trạng tự mình cô lập. Thêm nữa, với sự phát triển rầm rộ của kỹ thuật điện toán và thế giới liên mạng, báo chí, truyền thông của

chính người Việt hải ngoại đến với mọi người quá dễ dàng và tiện lợi. Độc giả cứ lên mạng là đọc được tiếng Việt Sài Gòn cũ nên họ dường như không có nhu cầu tìm hiểu tiếng Việt trong nước. Kết quả là tiếng Việt trong và ngoài nước chệch nhau!!!

Việc người Việt hải ngoại chống đối và tẩy chay ngôn ngữ Việt Nam đang dùng ở trong nước có vài nguyên do:

Thứ nhất là do sự khác biệt của ý thức hệ. Những người Việt Nam lưu vong phần lớn là người tị nạn chính trị. Họ đã từ bỏ tất cả để ra đi chỉ vì không chấp nhận chế độ cộng sản nên từ chối dùng tiếng Việt trong nước là gián tiếp từ chối chế độ cộng sản. Thứ hai, sự khác biệt của từ ngữ được dùng trong cả hai lãnh vực ngữ nghĩa và ngữ pháp. Đây là một thí dụ điển hình. Trong cùng một bản tin được dịch từ một hãng thông tấn ngoại quốc, nhà báo ở trong nước và ngoài nước dịch thành hai văn bản khác nhau:

Trong nước:

Tàu ngầm hạt nhân Nga bốc cháy

Interfax dẫn một nguồn tin Hải quân Nga cho hay ngọn lửa bắt nguồn từ phòng điện hóa và dụng cụ bảo vệ lò hạt nhân đã được kích hoạt, do đó không có đe dọa về nhiễm phóng xạ. Phát ngôn viên hạm đội này cho hay: "Lửa bốc lên do chập điện ở hệ thống cấp năng lượng phân mũi tàu.

Ngoài nước:

Hỏa hoạn trên tàu ngầm Nga

Hải quân Nga nói rằng lò phản ứng hạt nhân trên tàu Daniil Moskovsky đã tự động đóng lại và không có nguy cơ phóng xạ xảy ra. Chiếc tàu đã được kéo về căn cứ Vidyayevo. Nguyên nhân hỏa hoạn có thể do chập điện.

Một người Việt hải ngoại khi đọc văn bản thứ nhất sẽ gặp những chữ lạ tai, không hiểu nghĩa rõ ràng vì sự khác biệt như những chữ: phòng điện hoá, được kích hoạt, chập điện, hệ thống cấp năng lượng...

Hơn thế nữa, Việt Nam mới bắt đầu mở cửa thông thương giao dịch với quốc tế; những từ ngữ mới về điện toán, kỹ thuật, y khoa, chính trị, kinh tế, xã hội, ồ ạt đổ vào. Có nhiều từ ngữ rất khó dịch sát nghĩa và thích hợp nên mạnh ai nấy dịch. Ngoài nước dịch hai ba kiểu, trong nước bốn năm kiểu khác nhau, người đọc cứ tha hồ mà đoán nghĩa. Có chữ thà để ở dạng nguyên bản, người đọc nhiều khi còn nhận ra và hiểu nghĩa nó nhanh hơn là phiên dịch.

Trong việc phiên dịch, theo tôi, địa danh, đường phố, tên người nên giữ nguyên hơn là phiên dịch hay phiên âm. Nếu có thể, xin chú thích từ nguyên bản ngay bên cạnh hay đầu đó bên dưới bài viết sẽ giúp người đọc dễ theo dõi hay nhận biết mặt chữ. Tỷ như việc phiên âm các địa danh trên bản đồ trong sách giáo khoa của Bộ Giáo dục trong nước là việc đáng khen nhưng tôi nghĩ, nếu đặt từ nguyên thủy lên trên từ phiên âm thì các em học sinh chưa học tiếng Anh hoặc đã học tiếng Anh sẽ dễ nhận ra hơn. Xin lấy tí dụ là những địa điểm được ghi trên tấm bản đồ này.

Tôi thấy một hai địa danh nghe rất lạ tai như Cu đơ Báy, Ben đơ mà không biết tiếng Mỹ nó là cái gì, ngòì ngẫm nghĩ mãi mới tìm ra: đó là hai địa danh Coos Bay và Bend ở tiểu bang Oregon, nước Mỹ!

Ngôn ngữ chuyển động, từ ngữ mới được sinh ra, từ cũ sẽ mất đi như sự đào thải của định luật cung cầu. Tiếng Việt Sài Gòn cũ ở trong nước thì chết dần chết mòn; ở ngoài nước, nếu không được sử dụng hay chuyển động để phát sinh từ mới và cập nhật hoá, nó sẽ bị lỗi thời và không còn thích ứng trong hoạt động giao tiếp nữa. Dần dà, nó sẽ bị thay thế bằng tiếng Việt trong nước. Nhất là trong những năm gần đây, sự chống đối việc sử dụng tiếng Việt trong nước ngày càng giảm vì sự giao lưu văn hoá đã xảy ra khiến người ta quen dần với những gì người ta đã phản đối ngày xưa.

Tạp chí, sách, báo đã đăng tải và phổ biến các bản tin cũng như những văn bản trong nước. Người ta tìm được nhiều tài liệu, ấn phẩm, sách nhạc quốc nội được bày bán trong các tiệm sách. Các đài truyền thanh phỏng vấn, đối thoại với những nhà văn, nhà báo, chính trị gia và thường dân trong nước thường xuyên.

Đặc biệt, giới ca sĩ, nhiều người nổi tiếng ra hải ngoại lưu diễn, đi đi về về như com bữa. Giới truyền thông bây giờ sử dụng từ ngữ trong nước rất nhiều, có người mặc cho thiên hạ chỉ trích, không còn ngại ngùng gì khi dùng từ nữa. Khán thính giả có khó chịu và chê trách, họ chỉ giải thích là thói quen đã ăn vào trong máu rồi, không chịu thì phải ráng mà chịu.

Sự ra đi của một chế độ kéo theo nhiều thứ: con người, tài sản, nhà cửa, vườn tược, lịch sử... nhưng có cái bị lôi theo mà người ta không ngờ nhất lại là "cái chết của một ngôn ngữ". Đau lòng lắm thay!

Họa xâm lược ngày nay

BS Phạm Ngọc Thăng

Khi ở Campuchia, tôi làm việc trong một Dự án của Người Việt làm Bệnh viện ở Thủ đô PhnomPenh.

Dự án cực tốt, ý tưởng chuẩn, vị trí đẹp, tiền không thiếu, người có đủ nhiều Thế hệ, từ Chuyên viên, Chuyên gia, đến Người thực hành và Thế hệ hậu bị, nguồn bệnh thì vô cùng nhiều, tiềm năng lớn lắm.

Nhưng thất bại.

Thất bại không từ phía Bạn, họ sẵn sàng dành cho chúng tôi việc kế thừa và cải tạo Bệnh viện Hồng thập tự ở đường Norodom, quận Chamkramom, cách Đài Độc lập 187 mét. Diện tích 3500 mét vuông, ba mặt giáp phố. Đẹp hạng nhất, giữa Thủ đô.

Có nhiều người nhòm ngó lắm, Người Việt, người Hoa, người Campuchia... Nhưng, chúng tôi là người được chỉ định, và chúng tôi là những người khai phá và đặt nền móng cho Dự án này.

Những người bạn Camp cùng chung sức, cùng góp vốn với chúng tôi, và nhắc Bác sỹ Thăng: Bác sỹ chỉ nên đề phòng mấy loại người: Người Việt, Người lai gốc Việt và Người giả vờ là Người Việt lừa thôi. Còn nếu một người Campuchia nào lừa bác sỹ một đồng thì chúng tôi bù cho bác sỹ ba đồng.

Tôi cười chua lắm và nghĩ, làm gì đến thế.

Sao người Việt lại có thể tệ và đáng bị rẻ rúng đến thế!

Về sau, đúng thật!

Chuyên viên thì chỉ rình ăn chơi nhậu nhẹt.
Chuyên gia thì chưa làm được gì đã chia bè kéo cánh nói xấu, chơi đố lẫn nhau, lừa bịp đủ kiểu. Toàn trò trẻ con, ai cũng nhận thấy là trò bán thiu trẻ ranh, chỉ có những kẻ đang làm trò khi say máu mà không nhận ra.
Học trò thì ngập ngập chờ đợi chả biết tương lai ra sao.
Nhân viên thì bữa đực bữa cái, phập phù lắm. Dự án thành công thì họ có cuộc sống ổn định và bình ổn. Dự án thua thì họ đi kiếm ăn chỗ khác, cũng chả sao, bình tĩnh cả mà.

Có ba ông chủ Việt, một Bạn Camp. Ông Việt nào cũng nhìn vào túi của người kia để phập phù, tôi rút.
Nhưng khi Dự án gặp khó khăn, tôi quay lại với ý nghĩ, qua thất bát rồi họ sẽ thôi giờ trò bán thiu nữa. Nhưng tôi nhầm, thua tiếp.
Không nên trông mong gì ở những kẻ bội bạc.
Khi đê đã vỡ, dù mình ba đầu sáu tay cố hết sức rồi cũng vô ích mà thôi.

Dù đưa được tiền về...

Dù đưa được trang thiết bị về, đưa được người có năng lực tới...
Song lũ thấp kém chỉ nghĩ đến vợ vét và thủ lợi, ăn chơi và toàn phá, sống sao nỡ.

Đôi lúc tôi thấy rất lạ, sao lũ phá hại không nghĩ kỹ thêm một chút nữa. Họ hoàn toàn không nghĩ, có làm mới có ăn, có thành công thì công sức của cái bỏ ra mới thành hiện thực và chắc chắn thu lại không ít.

Tôi vẫn còn non lắm, sự khôn nạn không đơn thuần là chỉ có thể.
Họ đã thảm bán sạch cho người Hoa rồi.
Với Một triệu đô la tiền mặt, bảo bán bố đẻ, chúng cũng bán.
Một nửa triệu đổ vào, chúng trả cho họ một mặt giấy A4 kê khai lảng nhặng vợ vẫn.
Một nửa triệu, nghe đâu trả bằng gái và tiền thua bạc ở NAGA WORLD. Đến cái xe cũng mang cầm cố bao lần.

Người bạn Campuchia bảo, biết thế này, đảng nào cũng bán cho người Hoa, thì chúng tôi bán còn được giá hơn.

Nói thêm về Hoa Kiều làm ăn xa, họ được chính quốc bảo hộ và có nhiều chính sách tốt lắm. Khác hẳn Vina, chỉ muốn thu được kiều hối mà chẳng có bất kỳ chế độ chính sách trợ giúp gì cho Việt Kiều. Đối với họ Việt Kiều như đều là phần động, là Việt Tân, là thợ giữa móng tay hèn hạ... nhưng tiền từ Việt Kiều thì mừng rỡ như họ có chiến công hút được ngân lượng về giúp đồng bào Việt Nam.

Với chính sách hỗ trợ Người Hoa Viễn xứ, Đại lục Trung Quốc dân nắm cả thế giới là điều khó tránh. Họ bỏ nhiều tiền lắm, tiền mặt. Ai có gốc Hoa, họ cho vay tiền dễ lắm. Ba năm lỗ thì cho thêm một năm, bốn năm lỗ thì thu sạch, cho mày đi làm thuê. Với kẻ giàu, thì ứng trước vốn và thu sạch cả công sức lẫn tiền của từ kẻ cầm tiền là điều dễ và sinh lời nhanh nhất. Giàu thêm giàu lắm.

Còn người Việt ở nước Campuchia, chỉ như lính xung kích, cầm tử ôn bộc phá nổ tung mở đường, rồi họ thu sạch. Người Hoa khôn lắm, nhiều tiền lắm, và họ biết đoàn kết bang hội để thu sạch, rồi chia chác sau.

Người Camp biết hết. Họ tình nghĩa lắm, cái gì đẹp, vị trí nào đẹp, dự án nào tốt cũng dành cho Người anh em Việt Nam làm trước, hy vọng vào ông anh. Nhưng hai anh em nhà nghèo, sinh hèn và rồi bán sạch.

Đau lắm, họ đau lắm. Ta đau một vì thất bại, họ đau mười. Đau nhất, vẫn là: Biết thế này, chúng tôi bán đất của chúng tôi cho họ, còn được giá hơn, cần gì các anh bán đất của chúng tôi. Chúng tôi tự bán được mà... sao con cái chúng tôi khốn khổ làm điểm, mà các anh lại thu tiền.

Người Việt mở cửa, lúc đầu là người Mã, người Singapore, người Hàn là những Ông chủ tất cả những Dự án đẹp nhất, tiện nhất, dễ sinh lời nhất. Ai cũng nghĩ vốn của họ, thực ra, họ cũng chỉ làm cò thôi, rồi cũng sẽ bán lại cho Chủ Mỹ, Chủ Hoa thu lợi mà thôi.

Vốn thực, của Người Mỹ đấy, của Người Hoa đấy, qua tay thứ ba làm cò mua bán lòng vòng thôi.

Thực chất, người Hoa đã và đang bỏ tiền qua tay Người Singapore, Người Hàn, Người Mã... và giờ là Người Thái để mua dần nước Việt, Doanh nghiệp Việt và Công sức Việt.

Cả mua trực tiếp từ Người Việt luôn...

Có lúc nào trên bầu trời Hà Nội lại như hình ảnh trong bài này không !?

Lúc đó, Ta lại làm mướn trên chính Quê hương Minh, buồn ơi ...

24/12/2017

Bác sỹ Phạm Ngọc Thắng.

P/S: Hiện thực người Việt, chủ Việt Nam âm thầm chuyển sở hữu cho người Trung Quốc, khó tránh lắm. Với chế độ, chính sách kiểu này, ai có tiền mặt sẽ mua rẻ được tất cả. Mà ai có tiền mặt lúc này đây!?

Hỏi, cũng là trả lời: Người Trung Quốc chứ ai!.

3/1/2023.

BS Thắng.

MỘT GIẢI THƯỞNG, VÀ MỘT CÚ ĐÁNH HẠI NGƯỜI
Chu Mộng Long



Thái Hạo

2 ngày

Lại thấy tràn ngập...

Du lịch: đi chơi đến những nơi xa để hiểu biết thêm về phong cảnh, con người, cuộc sống (Từ điển). Một người đang đi du lịch mà không có tiền/ hết tiền thì có gì để đăng bị sỉ vả, chửi bới?

Du lịch có rất nhiều hình thức/ cách thức/ kiểu dạng. Tết năm trước tôi ghé Đà Nẵng, gặp một người bạn, bạn ấy kể về chuyến du lịch xuyên Việt của mình, chỉ với một chiếc xe máy cũ và vớ đống tiền trong túi không đáng kể, đi đến đâu kiếm ăn đến đó! Bạn kể, đó là một hành trình tuyệt vời. Cuối xuống làm một người xin ăn, không phải ai cũng làm được, và không phải ai cũng được nếm cái cảm giác ấy một lần trong đời để trọn vẹn mọi cung bậc của một đời sống...

Người ta chú cái ông trong hình là bối trong quan niệm của họ, du lịch là ăn chơi, chỉ dành cho những kẻ lười nhàn nhiều của, ngủ khách sạn, ăn nhà hàng, thả mình trong các khu nghỉ dưỡng hay mua sắm ở một thành phố xa hoa nào đó. Đó là cái óc nghĩ về du lịch của người Việt Nam, một dân chúng vừa mới thoát khỏi đói khổ và đang coi hưởng thụ vật chất là đích đến cao nhất của đời người.

Một người đi du lịch, bị hết tiền hay không có tiền nữa, anh ta ra ngã tư, đường hoàng mà cầm một tấm biển lên xin tiền, cái đó chẳng phải là một sự trung thực và ngay thẳng hay sao? Có biết bao nhiêu người Việt, vì muốn tiền trong túi người khác mà giả què giả bênh, lê lét trên ngã tư, hè phố; khi bị phát hiện thì còn mắng chửi lại người khác xơi xơi. Đó mới là tận cùng xấu xa.

Tôi không biết gốc gác ông này, dù Đức, Pháp, Nga hay Triều Tiên gì cũng không quan trọng. Nhưng đừng đừng chửi rủa một người đang thật thà xin tiền thì thậm vô lý, và cả vô tình. Họ xin, mà là đứng im một chỗ không làm phiền ai, không quấy rầy, không đeo bám..., không cho thì thôi há cơ gì ầm ầm chửi bới? "Xin vui lòng hỗ trợ chuyến đi của tôi", đó là một lời đường hoàng và lịch sự, không quanh co, không mua nước mắt.

Chưa chứng minh được người khác thấp kém nhưng đã tự phô bày cái tâm nhỏ hẹp.

Thái Hạo





Từ khi Thái Hạo nằm theo PGS.TS. Hoàng Dũng bệnh viện Sách giáo khoa Tiếng Việt (Bùi Mạnh Hùng chủ biên), tôi đã không theo dõi và đọc Thái Hạo nữa. Bởi đó là sự bệnh viện lấy được để làm vừa lòng vị giám khảo vừa trao giải Văn Việt cho anh ta.

Một cục gồm ba mảnh xương được lóc ra từ một sinh thể là tác phẩm của Thanh Tịnh mà khen là thích hợp cho trẻ em thì chỉ có thể nói đó là sự phản giáo dục của nhà giáo dục. Không khác người lớn tuyên bố "Trẻ em không được ăn thịt chó", nghĩa là chúng phải gặm xương, như trong truyện cùng tên của Nam Cao.

Không đọc Thái Hạo thì tôi cũng không đối thoại với anh ta nữa, mặc cho anh ta có nói gì liên quan đến tôi. Mặc dù trước đó, tôi rất quý trọng anh ta - một người có chính kiến và bình luận sắc sảo nhiều vấn đề xã hội đương đại. Sự vụ trên nhắc tôi, rằng ai cũng có thể mắc lỗi lầm, nhưng tuyệt đối phải chân thật. Không chân thật thì là nguy quân tử - ba hoa biết một luận mười về những thứ cao đạo để tỏ ra quân tử - không cao hơn quân trộm chó, miệng ngón thịt chó mà bàn đạo lý làm người.

Đêm qua, một số bạn chuyển cho tôi hai bài viết gần nhất của Thái Hạo.

- 1) Chuyện ông Tây du lịch hết tiền phải đứng đường xin tiền,*
- 2) Chuyện đề xuất quy đổi tiêu chuẩn giảng viên đại học, Nghệ sĩ nhân dân tương đương Tiến sĩ. Không đối thoại với Thái Hạo thì cũng hầu chuyện cùng bạn đọc.*

1) Bài một, Thái Hạo nhân danh người văn minh của thế giới văn minh, xem dân mạng chửi ông Tây (báo xác định là thanh niên Nga) là không văn minh khi không

biết du lịch là một "hoạt động trải nghiệm" chứ không phải ăn chơi. Anh ta phán: Lấy thước đo có tiền thì mới đi du lịch, nghèo khổ thì mới ăn xin, là tư duy cổ hủ của một dân tộc nghèo đói, dốt nát.

Tôi không cần biết anh thanh niên Nga ấy đến Việt Nam để trải nghiệm gì. Chỉ biết chính quyền Putin đang tổng động viên vào chiến tranh Ukraine, nước Nga đang bị cấm vận, dân Nga đang bị khốn đốn trong chết chóc và nghèo đói. Nói đi du lịch để trải nghiệm là dối trá, sự dối trá của Thái Hạo chồng lên sự dối trá của anh thanh niên Nga kia.

Sao không nói sự thật, rằng anh ta chạy trốn chiến tranh, chạy trốn đói nghèo và đang cần sự giúp đỡ? Vì uy tín của lãnh đạo, vì thể diện của nước Nga, cho nên phải che giấu sự thật? Thái Hạo hay viết bài chống giáo dục nhồi sọ, mà lại không nhận ra sự che đậy sự thật như vậy là do bị nhồi sọ nặng hay sao?

Thái Hạo chê trách tâm lý dân Việt quen tư duy của kẻ nghèo đói, dốt nát mà kì thị, chửi bới anh thanh niên Nga "văn minh" kia, vậy anh có hiểu rằng, đã ăn xin thì phải hạ mình không? Không hạ mình thì ít nhất cũng phải biết tác động vào lòng thương của người mà mình cầu xin. Cụ thể ở đây là lý do xin.

Đến với dân tộc nghèo đói nhưng đây tình thương người này, biết cúi đầu xin vì nghèo đói, vì khốn cùng chẳng dễ được cảm thông hơn là ngạo nghễ xin đi du lịch chứ? Ở đất nước nghèo khổ và ngu dốt này, mang tiền đi cho kẻ giàu hơn mình, giỏi hơn mình chỉ có thể là kẻ không háo danh, đạo đức giả, thì cũng là kẻ điên!

Khi đi xin mà bị người ta chửi, nếu là Thái Hạo, Thái Hạo sẽ vỗ ngực chửi lại người ta để chứng tỏ mình văn minh sao? Tôi nhớ khoảng mấy chục năm trước, một lần ở sân ga, gặp một người ăn xin giọng xứ Thanh, tôi cho tiền, anh ta chê tiền lẻ và mắng tôi keo kiệt. Sau đó đọc báo mới biết, bên kia vĩ tuyến 17 có những làng rất giàu vẫn kéo cả đàn đi ăn xin. Tất nhiên, đa số vẫn xin một cách tử tế. Còn tư duy ăn xin ngạo nghễ, rằng tao đã xin thì mày phải cho, "sòng phẳng, mẹ nó sợ gì", thì có lẽ xứ Thanh ngoài Thái Hạo này còn có Thái Hạo khác khi tự cho mình có quyền như vậy!

2) Bài thứ hai mới đáng giá nhất trong đời cầm bút của Thái Hạo. Đáng giá về đỉnh cao của sự phô diễn hiểu biết và cao đạo. Thái Hạo mắng tất cả những người chê cười, phi báng cái đề xuất của Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh về việc quy đổi danh hiệu Nghệ sĩ nhân dân sang trình độ Tiến sĩ là thiếu hiểu biết hoặc xuyên tạc.

Anh ta bào chữa rằng, đề xuất đó có thể không hay nhưng đúng, tháo gỡ được thắt nút hay cái rào cản về đào tạo nhân tài. Quy chế đưa ra chuẩn đào tạo Tiến sĩ phải là nhà khoa học, trong khi các ngành nghệ thuật thì chỉ cần tài năng. Dẫn chứng của Thái Hạo là nghệ nhân Quách Thị Hồ, đỉnh cao của hát ca trù, giảng đường đại học không dùng bà là một thiệt thòi.

Đọc cái lý luận đó của Thái Hạo thì tôi phải bật cười bật khóc. Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh thử đưa bà Quách Thị Hồ hay Hà Thị Cầu (nghệ nhân hát xẩm) thử ngồi hội đồng chấm luận án một lần xem sao? Có lẽ Thái Hạo tưởng tượng buổi bảo vệ luận án tiến sĩ giống như một buổi biểu diễn ca trù ở phố Khâm Thiên hay hát xẩm ngoài chợ? Không chừng các em ở phố Khâm Thiên, hay các bác xẩm ở các bến xe

bến tàu cũng đòi tham gia đào tạo tiến sĩ? Bởi trong số đó, có rất nhiều người hát rất hay, cũng đỉnh của đỉnh đấy, chứ không chỉ hai bà nghệ nhân danh tiếng kia!

Quan niệm của Thái Hạo là cứ tài giỏi trong một nghề nào đó là có thể làm giảng viên hay nhà khoa học để tham gia đào tạo tiến sĩ. Giời ạ! Vậy sao không gom mấy anh nông dân chăn bò, chăn vịt, chăn heo giỏi vào Học viện nông nghiệp để tham gia đào tạo tiến sĩ mà phải mất nhiều tiền của để có đội ngũ giáo sư, tiến sĩ về khoa học nông nghiệp? Hội nhà văn có cả ngàn hội viên với những danh hiệu, giải thưởng cao ngất, sao không cho họ tham gia đào tạo tiến sĩ ngữ văn mà cứ phải là giáo sư, tiến sĩ được đào tạo chính thức trong ngành giáo dục?

Tôi không cho rằng Tiến sĩ là người xuất chúng, tài giỏi hơn người. Thậm chí, so với thợ lành nghề, anh ta không thể khéo léo, làm tốt cái nghề mà anh ta dù có hiểu biết. Anh ta không có cái vai kéo cày, cái lưng cấy lúa, cái tay múa dẻo, cái miệng hát hay... như một thợ cày, thợ cấy, như một nghệ sĩ múa hay ca sĩ. Nhưng anh ta có cái đầu tư duy. Tiến sĩ thực thụ phải được đào tạo bài bản, có hệ thống tri thức từ cơ bản đến chuyên sâu, có phương pháp luận để giải quyết vấn đề. Anh ta phải trải qua một quá trình học tập, nghiên cứu để khai mở trí óc cho mình và cho người khác. Tiến sĩ khác biệt với Nghệ sĩ nhân dân là ở chỗ đó.

Mạng xã hội có ảnh hưởng lớn, hơn tất cả các loại báo chí phổ thông và tạp chí chuyên ngành. Thà là bốn cột cho vui. Đã bàn vấn đề nghiêm túc thì phải suy nghĩ thận trọng và viết nghiêm túc. Khi viết về sự ăn xin, chỉ ít hãy tưởng tượng làm ăn xin mà ngạo nghệ xin, có bị ăn chửi hay được khen là văn minh? Khi viết về tiêu chuẩn đào tạo tiến sĩ, tôi thiếu phải tưởng tượng một ca sĩ, dù là danh ca, ca sĩ đó làm được gì trong giảng dạy, hướng dẫn và chấm luận án? Thái Hạo viết không cần nghĩ mới viết tùy tiện mà tưởng như thánh phán. Hay là anh ta có nghĩ, nhưng nghĩ đơn giản, rằng đào tạo tiến sĩ chỉ là dạy nghiên cứu sinh từ chưa biết hát đến biết hát, từ hát dở đến hát hay?

Tôi khẳng định lần nữa, rằng Thái Hạo sắc sảo, giỏi, đáng đọc. Nhưng biết một nói mười thành nói bừa bãi. Tôi cứ hình dung, sau cái giải Văn Việt, Thái Hạo đã hoang tưởng mình là "Thánh", gì cũng biết, mặc dù đó là chỉ cái giải thơ do mấy ông ngồi với nhau kể tung người hứng để tự cho là dân chủ, văn minh. Nhưng tôi tin điều này hơn: sau khi bị cú đánh trên đường đi nhận giải, mà theo lời kể của anh ta, người ta đánh vào mồm, vào đầu, nên Thái Hạo bị rơi vào triệu chứng nói sảng. Hại thay cho một nhân tài xứ Thanh! Trao thưởng với sự bốc thom cao quá, hoặc đánh đòn nặng quá đều có hại...

Chu Mộng Long

**** Chữ dùng của Thái Hạo là chửi: "cái tâm hẹp hòi", hơn cả chê "nghèo đói, ngu dốt".*

18 NƠI CỔ XƯA NHỨT SÀI GÒN

1. Ngôi trường xưa nhứt

Trường Lê Quý Đôn được xây vào năm 1874, hoàn tất năm 1877 do người Pháp quản lý. Lúc đầu trường có tên Collège Indigène (Trung học bản xứ), rồi đổi thành Collège Chasseloup Laubat. Năm 1954, trường mang tên Jean Jacques Rousseau. Năm 1967, trường được trả cho người Việt quản lý mang tên Trung tâm giáo dục Lê Quý Đôn. Từ năm 1975 đến nay đổi tên là trường Trung học phổ thông Lê Quý Đôn. Hơn một thế kỷ qua trường vẫn giữ được kiến trúc ban đầu.

2. Nhà máy điện xưa nhất

Nhà máy điện Chợ Quán được xây vào năm 1896, máy phát điện chạy bằng hơi nước có 5 lò hơi với 150m², cung cấp dòng điện 3 pha, công suất chưa tới 120MW [Megawatt]. Máy phát điện chính công suất 1000A/h [A=Ampere hay Amp./h=hour]. Hiện nay, nhà máy đã được trang bị hiện đại với 7 máy phát điện, hòa với lưới điện quốc gia cung ứng phần quan trọng cho lưới điện thành phố. Nhà máy tọa lạc tại số 8 Bến Hàm Tử, quận 5.

3. Nhà thương xưa nhất

Nhà thương Chợ Quán được xây vào năm 1826 do một số nhà hảo tâm đóng góp, sau đó hiến cho nhà nước. Năm 1954-1957 nhà thương được giao cho Quân đội và đổi tên thành Viện Bài lao Ngô Quyền. Năm 1974, đổi thành Trung tâm Y tế Hàn-Việt với 522 giường. Tháng 9/1975, mang tên Bệnh viện Chợ Quán. Đến ngày 5/9/1989 chuyển thành Trung tâm Bệnh Nhiệt đới. Hiện nay có 610 Cán bộ-Công nhân viên và 550 giường bệnh.

4. Nhà hát xưa nhất

Nhà hát thành phố do kiến trúc sư người Pháp khởi công và hoàn tất vào ngày 17/1/1900. Các phù điêu bên trong được một họa sĩ tên tuổi ở Pháp vẽ giống như mẫu của các nhà hát ở Pháp cuối thế kỷ XIX. Nhà hát là nơi trình diễn ca nhạc kịch cho Pháp kiều xem. Năm 1956-1975, Nhà hát được dùng làm trụ sở Hạ nghị viện cho các chính phủ Đệ I & II Việt Nam Cộng Hòa; tháng 5/1975 trở thành Nhà hát thành phố với 750 chỗ ngồi. Kỷ niệm 300 năm Sài Gòn, toàn bộ phần kiến trúc bên ngoài Nhà hát đã được tu sửa lại như lúc nguyên thủy.

5. Khách sạn xưa nhất

Khách sạn Continental tọa lạc tại 132-134 Đồng Khởi, được xây vào năm 1880 do Kiến trúc sư người Pháp thiết kế, tên khách sạn có ngay từ những ngày đầu. Sau ngày cướp được miền Nam, khách sạn Continental bị Bắc Việt đổi thành Hải Âu. Đến năm 1989, khách sạn được nâng cấp, chỉnh trang và lấy lại tên cũ Continental với diện tích 3430m², cao 3 tầng, nơi đây đã từng đón tiếp các vị tổng thống, thống đốc, nhà văn, người mẫu nổi tiếng. Ngày nay, khách sạn Continental là một trong những khách sạn đạt tiêu chuẩn quốc tế.

6. Nhà thờ xưa nhất

Nhà thờ Chợ Quán tọa lạc tại số 20 Trần Bình Trọng, P.2, Q.5 được xây vào năm 1674 là nhà thờ cổ nhất tại Sài Gòn và cổ nhất ở miền Nam. Ngôi thánh đường nằm ở vị trí trung tâm, có kiến trúc kiểu phương Tây, lợp ngói đỏ, có thể chứa khoảng 1000 người. Ngoài việc sinh hoạt tôn giáo, Hộ đạo Chợ Quán tích cực tham gia công tác xã hội giúp đỡ người nghèo. Trải qua hơn 3 thế kỷ Nhà thờ Chợ Quán đã được trùng tu nhiều lần. Hiện nay, nơi đây có phòng khám và phát thuốc từ thiện dưới quyền quản lý của Hội Chữ thập đỏ [Hội Hồng Thập Tự] Quận 5.

7. Ngôi đình xưa nhất

Một trong những ngôi đình cổ nhất của đất Gia Định xưa và xưa nhất Nam Bộ là đình Thông Tây Hội, được xây vào khoảng năm 1679, là chứng tích còn nguyên vẹn nhất của thời kỳ dân Ngũ Quảng kéo vào khai khẩn vùng Gò đất có nhiều cây Vấp (từ đó trở thành tên địa phương là Gò Vấp). Đình lúc đầu là của thôn Hạnh Thông–thôn khời nguyên của Gò Vấp, sau đổi thành Thông Tây Hội (do sự sáp nhập của thôn Hạnh Thông Tây (thôn Mới) và thôn An Hội).

Đình Thông Tây Hội có vị Thành Hoàng rất độc đáo. Hai vị thần thờ ở đình là hai hoàng tử con vua Lý Thái Tổ, do tranh ngôi với thái tử Vũ Đức nên bị đày đi khai hoang ở vùng cực Nam tổ quốc và trở thành “Thủy tổ khai hoang” trong lịch sử Việt Nam; hai vị thần đó là: Đông Chinh Vương và Dục Thánh Vương. Ngôi đình còn giữ được khá nguyên vẹn về quy mô và kiến trúc, kết cấu, với những chạm khắc đặc trưng Nam bộ. Đình Thông Tây Hội thuộc P.11, Gò Vấp.

8. Nhà văn hóa xưa nhất

Cung Văn hóa Lao Động. Năm 1866, với tên gọi *Cercle Sportif Saigonnais* được xây dựng làm sân thể thao cho các quan chức người Pháp với những hồ bơi, sân quần vợt, phòng đấu kiếm và phòng nhảy đầm. Thời Mỹ, sân chơi được mở rộng hơn phục vụ cho cả giới quý tộc. Tháng 11/1975, Ủy ban Quân quản Sài Gòn–Gia Định trao toàn bộ khu này cho Liên đoàn Lao động Thành phố để biến cái thành khu hoạt động văn hóa thể thao và vui chơi giải trí cho công nhân lao động, lấy tên là Câu lạc bộ Lao Động, sau đổi thành Nhà văn hóa Lao Động, và rồi là Cung Văn hóa Lao Động. Diện tích 2.8ha, với 132 năm hình thành và phát triển, Cung Văn hóa Lao Động là Nhà văn hóa cổ và lớn nhất của Sài Gòn.

9. Công viên lâu đời nhất

Thảo Cầm Viên do người Pháp xây vào năm 1864, nhà thực vật học nổi tiếng người Pháp Louis Pierre làm giám đốc đầu tiên. Mục đích xây dựng Thảo Cầm Viên để ương cây giống trồng dọc các đại lộ Sài Gòn, đồng thời là nơi nuôi & trồng những động & thực vật thuộc miền nhiệt đới mà các Thảo Cầm Viên của Pháp lúc bấy giờ chưa có. Năm 1865, chính phủ Nhật đã hỗ trợ khoảng 900 giống cây quý như: Chizgnamat, Goyamtz, Acamatz, Coramatz, Kayanoki, Kayamaki, Enoki, Maiki, Asoumaro, Sengni, Momi, Cashi, Kiaki, Inoki... Động vật của Thảo Cầm Viên khá phong phú như: gà lôi, sếu, cu gáy, hồng hoàng, công, hưu, nai, cọp, khỉ, chồn hương, tắc kè, rùa, cọp xám, báo đen, gà lôi xanh, chim cú lợn...

Đến năm 1989, Thảo Cầm Viên được trùng tu, mở rộng và nhận thêm nhiều giống thú mới, trồng thêm cây quý. Hiện nay, có 600 đầu thú thuộc 120 loài, 1823 cây gỗ thuộc 260 loài và nhiều loại cây kiểng quý trên diện tích 21.352m². Năm 1990, Thảo Cầm Viên là thành viên chính thức của Hiệp hội các vườn thú Đông Nam Á. Thảo Cầm Viên đã tròn 134 tuổi, số lượng động & thực vật ngày càng tăng, nơi đây đã gắn bó với từng bước đi lên của thành phố và là một trong những công viên khoa học lớn nhất Đông Dương.

10. Ngôi nhà xưa nhất

Ngôi nhà có tuổi thọ lâu đời nhất còn hiện diện tại Sài Gòn nằm trong khuôn viên Tòa Tổng Giám Mục Sài Gòn, số 180 Nguyễn Đình Chiểu, P.6, Q.3. Năm 1790, Vua Gia Long cho cất ngôi nhà này ở gần Rạch Thị Nghè làm nơi ở cho Linh Mục Bá-Đa-Lộc và làm nơi dạy học cho Hoàng tử Cảnh. Ngôi nhà được xây bên bờ sông Thị Nghè trong địa phận Thảo Cầm Viên bây giờ. Năm 1799, Bá-Đa-Lộc chết, ngôi nhà được giao cho linh mục khác. Từ năm 1811 đến năm 1864 ngôi nhà bị đóng cửa vì chính

sách cấm đạo của triều đình Huế. Sau khi vua Tự Đức ký hòa ước với Pháp, ngôi nhà được trao lại cho Tòa Giám Mục và được di chuyển về vị trí đường Alexandre de Rhodes hiện nay.

Sau đó năm 1900 Tòa Giám Mục được xây cất tại 180 đường Richaud (nay là đường Nguyễn Đình Chiểu) thì ngôi nhà gỗ lại được dời về đây làm nhà thờ của Tòa Giám Mục. Ngôi nhà 3 gian 2 chái, lợp ngói âm dương, sườn, cột bằng gỗ, khung cửa và các khung thờ đều được chạm trổ công phu với hình hoa, lá, chim thú, hoa văn. Trong các di vật còn lại của ngôi nhà có một di vật có giá trị lịch sử lớn, đó là đôi liễn gỗ có tám chữ triện khảm xà cừ là tám chữ vua Gia Long ban tặng giám mục Bá-Đa-Lộc, một bên là “Tứ Kỳ Thịnh Hy”, một bên là “Thần Chi Cách Tư”.

Ngôi nhà được tu sửa vào năm 1980, cách tu sửa có tính chất vá vúi, cốt giữ lại những gì có thể giữ được. Trải qua hai thế kỷ ngôi nhà không giữ được nguyên trạng nhưng đây là một di tích kiến trúc mang dấu ấn lịch sử, tôn giáo và văn hóa nghệ thuật. Đây là một tài sản có giá trị mà các bậc tiền nhân đã để lại cho chúng ta, không chỉ là truyền thống – bản sắc dân tộc mà còn là bộ mặt quá khứ mang tính văn hóa kiến trúc, một khía cạnh văn minh tại một vùng đất mới mọc lên từ đầm lầy, kênh rạch

11. Ngôi chùa xưa nhất

Ngôi chùa có cảnh trí đẹp nhưng nằm ở địa điểm không tiện đi lại nên được ít người biết đến, [đó] là chùa Huệ Nghiêm, tọa lạc ở 20/8 Đặng Văn Bi, Thủ Đức. Chùa được thành lập năm 1721 do Tổ Thiệt Thùy (Tánh Tường) khai sáng. Tên chùa lấy từ tên bộ kinh Hoa Nghiêm. Đây là chùa cổ xưa nhất trong các chùa ở TP Sài Gòn nên còn gọi là Huệ Nghiêm Cổ Tự. Những ngày đầu là một ngôi chùa nhỏ được xây cất trên vùng đất thấp cách địa thế chùa hiện nay khoảng 100m. Sau đó, Phật tử Nguyễn Thị Hiên pháp danh Liễu Đạo cúng đất để xây lại ngôi chùa rộng rãi khang trang như hiện nay. Qua nhiều lần trùng tu vào các năm 1960, 1969, 1990 mặt tiền chùa ngày nay mang dáng vẻ kiến trúc của chùa hiện đại nhưng các gian phía trong vẫn giữ nguyên kiến trúc cổ truyền, mái gian mặt tiền được cấu trúc gồm 3 lớp, nhỏ dần về phía trên. Các đường gờ mái chạy dài xuống cuối đầu đằng đều trang trí bằng hoa văn hình cánh sen đối xứng, giữa là hình bánh xe luân pháp, đặt trên hoa sen. Mái lợp ngói ống màu đỏ, đường viền mái ngói màu xanh.

Vườn chùa có nhiều cây xanh bóng mát, có 9 ngôi tháp cổ với nhiều kiểu dáng khác nhau như những cánh sen vươn lên. Những hàng cột gỗ trong chùa được khắc nổi các câu đối bằng chữ Hán màu đen kết hợp với việc chạm khắc mô típ “long ẩn vân” dùng trang trí.

Chùa Huệ Nghiêm là một di tích Phật giáo quan trọng, là nơi dừng chân, sống đạo và hành đạo của nhiều vị danh tăng uyên thâm Phật pháp, có đạo hạnh và có đạo đức. Chùa cũng là bằng chứng về trình độ kiến trúc và phong tục tập quán của người Việt trên vùng đất mới khai phá, mở ra nền văn minh trên vùng đất hoang sơ.

12. Đường sắt đầu tiên ở thành phố

Tuyến đường sắt đầu tiên ở nước ta là đoạn đường sắt Sài Gòn–Mỹ Tho dài 71km, được xây vào năm 1881. Ga chính trước chợ Bến Thành, văn phòng đường sắt là tòa nhà 2 tầng chiếm cả khu đất bao bọc bởi ba đường Hàm Nghi–Huỳnh Thúc Kháng–Nam Kỳ Khởi Nghĩa, nay là Xi nghiệp Liên hợp đường sắt khu vực 3. Xe lửa chạy bằng máy hơi nước phải dùng than củi đốt nồi súp-de nên xe chạy khá chậm. Vì không cạnh tranh nổi với xe đò trong việc chuyên chở hàng hóa và hành khách, đường xe lửa Sài Gòn–Mỹ Tho đã ngưng hoạt động từ lâu. Sau năm 1975, Ga xe lửa

Sài Gòn được dời về Ga Hòa Hưng. Vào ngày 8/8/1998, người ta khởi công xây cất Trung Tâm Văn Hóa Thương Mại Sài Gòn trên nền Ga Sài Gòn cũ.

13. Người Việt đầu tiên viết sử Việt Nam bằng tiếng Pháp

Ông Trương Vĩnh Ký (1837-1898). Năm 1859, Pháo hạm Pháp bắn vào cửa biển Đà Nẵng và thành cũ Gia Định, triều đình nhà Nguyễn bắt buộc chấp nhận mở cửa đất nước cho tư bản thực dân Pháp xâm nhập. Trong giai đoạn lịch sử mới, người Việt Nam từng bước tiếp xúc với ngôn ngữ và văn minh mới. Trương Vĩnh Ký là một trong những người sớm tiếp xúc và hấp thụ ngôn ngữ văn hóa phương Tây đã trở thành học giả có nhiều sáng tác nhất bằng cả tiếng Pháp và tiếng Hán-Việt. Ông là người Việt Nam đầu tiên viết sử Việt Nam bằng tiếng Pháp. Cuốn “Giáo trình lịch sử An Nam” đã được xuất bản gồm hai tập dày 462 trang. Đây thực sự là một công trình bác học biên soạn công phu dưới ánh sáng của một phương pháp luận khoa học tiến bộ so với đương thời.

14. Tờ báo bằng chữ Quốc ngữ đầu tiên

Tờ “Gia Định Báo” là tờ báo chữ Quốc ngữ đầu tiên ở nước ta ra đời tháng 4/1865. Tờ báo đăng những thông tin nghị định của nhà nước và những tin kinh tế xã hội, lời bàn về thời cuộc, luân lý, lịch sử. Báo ra hằng tháng. Sau 4 năm phát hành, chính quyền thuộc địa cho phép báo phát hành hàng tuần bằng quyết định số 51 ngày 18/3/1869.

15. Tờ báo đầu tiên của Phụ nữ Việt Nam

Ngày 1/2/1918 tờ báo chuyên về Phụ nữ đầu tiên ra đời là tờ “Nữ Giới Chung” nhằm nâng cao trí thức, khuyến khích công-nông-thương, đề cao người Phụ nữ trong xã hội, chú trọng đến việc dạy đức hạnh, nữ công, phê phán những ràng buộc đối với Phụ nữ, đánh đổ mê tín dị đoan, động viên Phụ nữ quan tâm đến việc “Nữ quyền”. Muốn có vị trí ngang hàng với nam giới ngoài việc tề gia nội trợ phải am hiểu “tình trong thế ngoài”.

Chủ bút tờ báo là nữ sĩ Sương Nguyệt Anh, con gái nhà thơ yêu nước Nguyễn Đình Chiểu, vốn có lòng yêu nước, yêu thương đồng bào như thân phụ nên khi làm báo Bà có ý muốn làm diễn đàn để tỉnh thức lòng yêu nước trong dân chúng. Tuy chỉ tồn tại được hơn 6 tháng nhưng “Nữ Giới Chung” cũng đã gióng lên một hồi chuông nữ quyền còn vang mãi đến ngày nay.

16. Cuốn từ điển tiếng Việt đầu tiên

“Đại Nam Quốc Âm Tự Vị” là cuốn từ điển tiếng Việt quốc ngữ La-tinh của Huỳnh Tịnh Của gồm hai tập: Tập I xuất bản năm 1895, tập II xuất bản 1896 tại Sài Gòn. Bộ từ điển chứa nhiều từ ngữ xưa, thành ngữ, tục ngữ, từ ngữ về thảo mộc, cảm thú của Việt Nam và của miền Nam. Bộ từ điển này trở thành Từ điển Bách khoa toàn thư đầu tiên về Nam Bộ.

17. Người kiến trúc sư Việt Nam đầu tiên

Trong lúc ở Sài Gòn, ông Nguyễn Trường Tộ (1828-1871) đã đứng ra xây cất tu viện dòng thánh Phao-lô (số 4 Tôn Đức Thắng). Đây là công trình xây cất theo kiến trúc Châu Âu do người Việt Nam thực hiện tại Sài Gòn. Công trình được khởi công từ tháng 9/1862 đến 18/7/1864 hoàn thành gồm nhà nguyện với ngọn tháp nổi bật trên cao xây theo kiểu Gô-thic, một tu viện, một nhà nuôi trẻ mồ côi và một tháp chuông. Công trình xây cất này là kết quả nghiên cứu kiến trúc châu Âu của Nguyễn Trường Tộ khi ông ở Hồng Kông. Qua nhiều lần sửa chữa trùng tu, ngày nay tu viện thánh

Phao-Lô vẫn giữ được đường nét kiến trúc xưa, chứng tỏ tài năng kiến trúc của Nguyễn Trường Tộ không thua gì các kiến trúc sư người Pháp.

18. Người Việt Nam đầu tiên vẽ bản đồ địa lý và đồ họa Sài Gòn theo phương pháp phương Tây

Ông Trần Văn Học, sanh quán ở Bình Dương, giỏi Quốc ngữ, La-tinh và tiếng Tây Dương, được giới thiệu làm thông ngôn cho Nguyễn Ánh. Ông phụ trách việc dịch sách kỹ thuật phương Tây, đồng thời kiêm việc chế tạo hỏa xa, địa lôi và các loại binh khí. Năm 1790, Nguyễn Ánh xây thành Bát Quái. Trần Văn Học phụ trách “phác họa đường sá và phân khu phố phường”.

Ông rất có tài vẽ địa đồ, họa đồ và kỹ thuật bản đồ như: tỷ lệ, trắc địa, và vẽ gần như chính xác các thành trì và công trình. Ông được coi như là người đầu tiên vẽ bản đồ Sài Gòn-Gia Định theo phương pháp Tây phương.

Bản đồ Gia Định – Sài Gòn – Bến Nghé do Trần Văn Học vẽ 1815.

(Đất và Người Nam - Kỳ)

Nghêu Sò Nhả Sạch Cát, Rau Và Thịt Cá Cũng Trở Nên "Tươi Rói" Với Phương pháp của người Nhật .

(Cái gì của Nhật cũng được bốc thơm! nên không biết có đúng không?)



Kazumasa Hirayama

Chỉ cần ngâm trong nước ấm 50°C, nghêu sò có dơ đến mấy cũng phải nhả sạch hết cát, rau củ quả dù héo hay thịt cá cũng trở nên tươi rói như mới. Nghe có vẻ viễn vông quá nhỉ?

Từ trước đến nay, chúng ta vẫn hay rửa thực phẩm với nước lạnh thông thường, tuy nhiên với ông Kazumasa Hirayama - đại diện của Hiệp hội nghiên cứu Công nghệ Nấu ăn Nhật Bản, việc rửa thực phẩm trong nước lạnh không mang lại đến hiệu quả tốt bằng việc rửa với nước ấm 50°C.

Ông chia sẻ, việc rửa với nước ấm (hay 50 degree wash) không chỉ đơn thuần là làm sạch thực phẩm mà nó còn có nhiều công dụng hay ho khác.

1-Giúp Nghêu, Sò, Ốc,... Nhả Sạch Cát

Có rất nhiều phương pháp để loại bỏ sạch cát trong những loại hải sản như nghêu, sò, ốc,... chẳng hạn như ngâm trong nước có thêm ớt, ngâm trong nước muối có pha giấm,... Tuy nhiên, ông Kazumasa Hirayama chia sẻ rằng có một bí quyết đơn giản hơn rất nhiều và hiệu quả hơn gấp bội đó chính là ngâm nghêu, sò trong nước ấm 50°C khoảng 5 phút.



Ở mức nhiệt độ này, nghêu sò dù có nhiều cát đến mấy cũng phải nhả sạch không còn một hạt. Không tin thì cứ thử đi nhé!

2-Giúp Rau Củ, Quả Héo Trở Nên “Tươi Rời”

Ngâm rau củ trong nước ấm 50°C sẽ giúp rau củ tươi trở lại, nghe thật chẳng đáng tin tí nào. Tuy nhiên, một quán ăn ở Nhật đã áp dụng phương pháp này và kết quả lại không tưởng, chủ quán vui vẻ chia sẻ rằng rau củ, quả sẽ tươi trở lại sau khi ngâm trong nước ấm 50°C khoảng 5 phút.

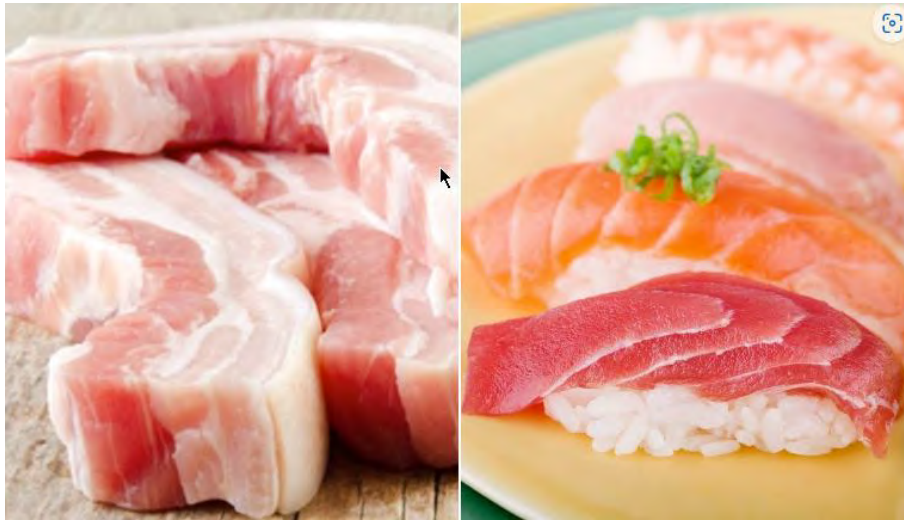


Ông Kazumasa Hirayama lý giải rằng, 50°C là mức nhiệt độ trước khi màng tế bào của thực vật bị phá vỡ, nhiệt độ này là hoàn hảo để màng tế bào mở ra, hấp thụ nước và cấp ẩm cho rau tươi mới hơn, ngoài ra mọi bụi bẩn hay các loại côn trùng

nhỏ cũng được rửa dễ dàng hơn. Trái cây rửa với nước ấm 50°C sẽ chín mọng và ngọt hơn sau 2 hoặc 3 ngày được làm lạnh.

3-Giúp Thịt, Cá Tươi Và Có Hương Vị Ngon Hơn

Không dừng lại với các loại rau củ trái cây mà các loại thực phẩm như thịt cá khác khi được rửa trong nước ấm 50°C sẽ trở nên ngon hơn, thời gian sử dụng cũng dài hơn. Lý do là bởi vì nhiệt độ của nước sẽ cuốn đi những chất dầu mỡ bị oxy hóa trên bề mặt của thịt cá, giúp chúng trở nên tươi và ngon hơn.



Ông còn chia sẻ thêm rằng đối với các loại sashimi ông cũng rửa trong nước ấm. Cách này sẽ làm cho hương vị của miếng sashimi trở nên thơm ngon hơn rất nhiều mà không hề làm chín hay mất đi hương vị đặc trưng của món sashimi.

4-Rã Đông Thực Phẩm



50°C chính là nhiệt độ lý tưởng nhất để rã đông các loại thực phẩm trong tủ lạnh nhà bạn như thịt, cá, gà,... Với nhiệt độ này thì thịt, cá sẽ được rã đông một cách nhanh chóng mà không hề làm ảnh hưởng đến chất lượng, hương vị của món ăn.

Nhiều bạn thắc mắc rằng làm sao để có được nước ấm chuẩn 50°C để làm theo

phương pháp này. Nếu như nhà bạn có dụng cụ đo nhiệt độ thì mọi việc đơn giản hơn rất nhiều rồi, tuy nhiên theo như một số người chia sẻ thì chỉ việc pha nước trong vòi (tầm 20-25°C) với nước sôi (tầm 100°C) theo tỷ lệ 1:1 là sẽ có được nước ấm 50°C. Nếu không tin thì hãy áp dụng ngay phương pháp này nhé.

Hy vọng qua bài viết này các bạn đã có thêm một mẹo hay thật hữu ích để áp dụng vào công việc nội trợ hàng ngày rồi. Chúc các bạn thành công với phương pháp này nhé!

Nguồn: soranews24.
Oanh Lê ST

KHUÔN MẶT NỮ THẦN TỰ DO.



Tượng Nữ Thần Tự Do tại Mỹ có khuôn mặt của một người phụ nữ Pháp sống trong thế kỷ thứ 19 tên là Isabella Boye. Năm 1878, khi ở tuổi 36, bà trở thành người mẫu cho Tượng Nữ Thần Tự Do.

Năm 20 tuổi, bà kết hôn với nhà phát minh máy may 50 tuổi Isaac Singer, và sau khi ông qua đời, bà trở thành người phụ nữ giàu nhất nước Pháp.

Dĩ nhiên, bà đã không chịu cảnh góa phụ lâu. Vài năm sau, Isabella kết hôn với nghệ sĩ vẽ cảm nổi tiếng lúc bấy giờ là Victor Reubsteth. Cuộc hôn nhân này khiến bà trở thành nữ bá tước Camposelice. Đã bước sang ngưỡng tuổi 40 nhưng nhan sắc của Isabella không hề phai nhạt.

Chính trong khoảng thời gian này, bà đã gặp Bertholdi, người đang tìm kiếm hình mẫu cho Tượng Nữ Thần Tự Do mà ông đang áp ủ. Không có gì ngạc nhiên khi Bertholdi chọn bà làm hình mẫu cho Tượng Nữ Thần Tự Do bởi vì bà đã nhân cách hóa giấc mơ Mỹ.

Khuôn mặt của Isabella sắc sảo, nghiêm nghị, kiên quyết, rất hợp với ý tưởng của ông. Ông đề nghị bà bá tước làm mẫu và nhận được sự đồng ý. Vì thế khuôn mặt của nữ bá tước Isabella đã đi vào lịch sử với khuôn mặt bằng đồng của Tượng Nữ Thần Tự Do.